

DIỄN ĐÀN VÀ KHUYẾN NGHỊ

MỘT QUY CHẾ TUYỂN SINH CAO HỌC CÓ TÁC HẠI LỚN

BÙI HIỀN
(PGS, TS, Hà Nội)

Vào đầu năm học 2008 -2009 Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD & ĐT) đã ban hành một quy chế tuyển sinh cao học có nội dung nguyên văn như sau:

“ Điều 10. Thi tuyển sinh

1. ...

2. Các môn thi tuyển gồm: môn ngoại ngữ, môn cơ bản, môn cơ sở của ngành, chuyên ngành đào tạo.

a) Môn ngoại ngữ:

- Yêu cầu ngoại ngữ dùng trong thi tuyển là **tiếng Anh**, cách thức thi tuyển theo dạng thức TOEFL hoặc IELTS;

- Thí sinh dự thi đào tạo trình độ thạc sĩ ngành ngoại ngữ tiếng Anh phải thi ngoại ngữ khác do Thủ trưởng cơ sở đào tạo quy định;

- Các trường hợp được miễn thi ngoại ngữ:

+ Có bằng tốt nghiệp đại học chính quy ngành **tiếng Anh**;

+ Có bằng tốt nghiệp đại học tại nước ngoài mà ngôn ngữ dùng trong đào tạo là **tiếng Anh**;

+ Có bằng tốt nghiệp đại học tại các chương trình đào tạo trong nước mà ngôn ngữ dùng trong toàn bộ chương trình đào tạo là **tiếng Anh** không qua phiên dịch;

+ Có chứng chỉ **TOEFL ITP 400, iBT 32 hoặc IELTS 4.5** trở lên trong thời hạn 2 năm kể từ ngày cấp chứng chỉ đến ngày nộp hồ sơ.

+ Có chứng chỉ ngoại ngữ do các cơ sở đào tạo ngoại ngữ được Bộ Giáo dục và Đào tạo giao nhiệm vụ và công nhận tương đương trình độ **tiếng Anh TOEFL ITP 400, iBT 32 hoặc IELTS 4.5**”.

Theo quy chế mới này thì ngoại ngữ duy nhất được thừa nhận ở bậc cao học (thạc sĩ) là **tiếng Anh**. Còn học viên cho dù có bằng và chứng chỉ bất cứ ngoại ngữ nào khác (Nga, Pháp, Trung, Nhật, Đức...) ở trong hoặc ngoài nước đều không có giá trị, đều phải học và thi môn tiếng Anh. Thế có nghĩa là từ nay về sau toàn thể đội ngũ các nhà khoa học Việt Nam từ thạc sĩ đến tiến sĩ đều bắt buộc phải biết tiếng Anh và chỉ cần tiếng Anh là đủ, thậm chí người ta còn muốn không thừa nhận các tiến sĩ bảo vệ ở Nga, Pháp, Đức, Trung, Nhật..., nên đã từng có đề nghị bắt buộc họ phải thi thêm môn tiếng Anh rồi mới được công nhận học vị đã bảo vệ thành công ở nước ngoài. Xin nói thêm: ở trường phổ thông từ lâu Bộ đã chỉ đạo phát triển dạy một ngoại ngữ là tiếng Anh tới trên 98% học sinh các cấp, còn lại chưa đầy 2% cho tiếng Pháp, tiếng Nga, tiếng Hán. Khái

niệm ngoại ngữ trong đầu các nhà quản lí giáo dục hiện nay là **tiếng Anh**. Có thể khẳng định ngay rằng chính sách giáo dục ngoại ngữ của Bộ GD&ĐT trên đây là một sai lầm nghiêm trọng, **đi ngược lại đường lối đa phương hoá, đa dạng hoá** trên con đường hội nhập quốc tế của Đảng và Nhà nước Việt Nam.

Đường lối đa phương hoá, đa dạng hoá các quan hệ quốc tế thể hiện ở tinh thần Việt Nam muốn làm bạn với tất cả các nước trên tất cả các lĩnh vực đôi bên cùng có lợi. Vậy chủ trương từ nay về sau toàn thể đội ngũ trí thức bậc thạc sĩ và tiến sĩ của Việt Nam bắt buộc phải biết và chỉ cần biết tiếng Anh là được, còn các ngoại ngữ khác đều không được công nhận, liệu có làm cho đất nước ta có đủ tiềm lực khoa học-công nghệ để tiến nhanh và đuổi kịp các nền kinh tế tri thức trên thế giới trong thế kỉ 21 này không?

Xin trả lời chắc chắn là: **không!**

Ai cũng hiểu tầm quan trọng của ngoại ngữ trong trào lưu hội nhập kinh tế, văn hoá thế giới, nên việc yêu cầu tập trung sức lực để đẩy nhanh tốc độ và nâng cao chất lượng ngoại ngữ trong đội ngũ trí thức nước nhà là hết sức cần thiết và cấp bách. Nhưng nếu lại hiểu ngoại ngữ chỉ là tiếng Anh không thôi thì kết quả sẽ trái ngược hẳn với mong muốn của nhân dân ta.

Xin nhấn mạnh lại chức năng của ngoại ngữ là làm công cụ giao tiếp, giao lưu giữa Việt Nam với thế giới nhằm mục đích chọn lọc, tiếp thu tinh hoa về mọi mặt của các nước, đồng thời quảng bá và phát huy tinh hoa của Việt Nam ra thế giới. Tiếng Anh ngày nay tuy có ảnh hưởng sâu rộng nhất trên thế giới, nhưng không phải là ngôn ngữ quốc tế duy nhất, mà chỉ là một trong sáu

ngôn ngữ quốc tế phổ biến (Anh, Nga, Pháp, Hán, Tây Ban Nha, Ả Rập) được Liên Hiệp Quốc công nhận có giá trị khoa học và pháp lí như nhau. Vậy mà ta chỉ dùng một tiếng Anh thì có nghĩa là ta đã tự gạt bỏ quan hệ trực tiếp với hầu hết các nước, trong đó có các cường quốc lớn như Nga, Pháp, Đức, Ý, Nhật, Trung Quốc, Brazil...chiếm tới nửa dân số và GDP toàn thế giới. Dù cho khối Anh-Mĩ có một tiềm lực khổng lồ về kinh tế và khoa học-công nghệ, thì nó vẫn mãi mãi chỉ là một bộ phận nhỏ hơn của thế giới. Bộ phận thế giới lớn hơn kia đang có những đóng góp ngày càng lớn hơn về mọi mặt cho nền văn minh của nhân loại trong thế kỉ 21 này. Vậy sao đất nước ta nói chung và đội ngũ trí thức Việt Nam nói riêng có thể coi thường, làm ngơ và bỏ qua những tinh hoa thế giới mà Anh-Mĩ không thể có được đó, để tự giam cầm mình trong vòng ảnh hưởng mọi mặt của Anh-Mĩ? Cách làm này của Bộ không thể được coi là thông minh và nghiêm túc, xét trên lợi ích trước mắt cũng như lâu dài của dân tộc Việt Nam.

Chưa cần nói đến các lĩnh vực chính trị, quân sự, kinh tế, thương mại..., mà chỉ xét riêng về mặt khoa học-công nghệ, thì đội ngũ các nhà khoa học Việt Nam được đào tạo hạn chế bởi một tiếng Anh tới đây làm sao có thể nắm bắt nhanh chóng và trực tiếp được những phát minh khoa học và các giải pháp công nghệ tiên tiến đang phát sinh và công bố hàng ngày bằng các tiếng Nga, Pháp, Đức, Nhật, Trung Quốc? Trong khi đó chính giữa những tháng năm hội nhập này lớp trí thức đàn anh vẫn có thể miệt mài gom góp, tích lũy những giá trị khoa học-công nghệ đỉnh cao từ trong các thứ tiếng quốc tế kể trên, trong đó có cả tiếng Anh, để xây

dựng nên nền tảng khoa học-công nghệ hiện đại của Việt Nam, tuy chưa đáp ứng được lòng mong muốn của cả nước, nhưng cũng rất đáng trân trọng và tự hào.

Và lại, khoa học-công nghệ đâu phải chỉ có những ngành nghiên cứu về tự nhiên, mà còn có cả những đối tượng là con người và xã hội nữa chứ, và lượng thông tin về khoa học xã hội đâu có ít hơn khoa học tự nhiên. Mà kho tàng khoa học xã hội thế giới vô cùng đồ sộ được tàng trữ phần lớn là trong các tiếng Pháp, Hán, Nga, Tây Ban Nha. Vậy nếu chỉ biết có tiếng Anh thì đội ngũ các nhà khoa học tương lai của Việt Nam sẽ trở thành những người “mắt mù chân chậm” trong cái thế giới vô cùng đa dạng của loài người từ trước đến nay, do đó sao có thể đưa ra được những cơ sở khoa học đích thực làm tham mưu cho các cơ quan quản lý nhà nước.

Ngay cả đến những việc học tập nghiên cứu hàng ngày tới đây của rất nhiều học viên cao học sẽ phải xử lý vấn đề ngoại ngữ thế nào cho đúng và có hiệu quả, nếu như họ bị bắt buộc chỉ được học tiếng Anh? Chẳng hạn, học viên các ngành văn, sử, địa, triết, tâm lý, xã hội, ngôn ngữ, nhân văn v.v..., nếu chỉ biết tham khảo sách báo viết bằng tiếng Anh trong thời gian gần đây thôi, thì làm sao có thể tìm ra được những quy luật và nêu ra được những kết luận khoa học sâu sắc, đầy đủ, có tính thuyết phục cao và có ý nghĩa thực tiễn rõ ràng trong các luận văn về những đề tài liên quan đến chính Việt Nam và các nước không nói tiếng Anh, bởi lẽ đơn giản là những tư liệu, tài liệu gốc chủ yếu và có giá trị nhất cần khai thác ấy phần lớn lại được viết bằng tiếng Nga, Pháp, Hán, Nhật. Thực là vô lý hết chỗ nói, khi các thạc sĩ, tiến

sĩ Việt Nam từ nay về sau sẽ phải sang Anh-Mĩ tìm đọc những tài liệu của họ viết về Việt Nam để bổ sung và nâng cao kiến thức lịch sử, văn hoá, khoa học, tôn giáo... cho dân tộc Việt Nam, ngược lại có vô vàn các tác phẩm văn chương, thơ phú, thư tịch, gia phả, tộc phả, thần phả v.v... của chính ông cha tổ tiên mình để lại bằng chữ Nho, chữ Hán Nôm vẫn chưa được khai thác là bao, vậy mà người ta muốn lớp con cháu sau này phải đoạn tuyệt với cội nguồn lịch sử, văn hoá của người Việt, chỉ vì lớp trí thức mới này không được học, được biết gì cả. Còn đây nữa, nếu các đề tài về khoa học tự nhiên như môi trường sinh thái, khí tượng thuỷ văn của một vùng nào đó thuộc Bắc Bộ được người nghiên cứu biết tiếng Hán trực tiếp tham khảo, khai thác thông tin trên các sách báo Trung Quốc nói về hệ sinh thái và môi trường tự nhiên cũng như xã hội của các tỉnh Quảng Đông, Quảng Tây, Vân Nam thì chắc hẳn họ sẽ thu lượm được nhiều điều bổ ích hơn nhiều so với việc chỉ biết đọc các tài liệu của Anh-Mĩ. Còn có thể dẫn ra đây hàng loạt vấn đề khoa học tự nhiên và xã hội-nhân văn của Việt Nam mà một đội ngũ trí thức chỉ thạo tiếng Anh theo quy chế của Bộ sẽ không thể giải quyết nổi.

Ấy vậy mà Bộ GD & ĐT lại không cho một thạc sĩ nào được học ngoại ngữ ngoài tiếng Anh thì thật không thể nào hiểu nổi cơ sở khoa học, thực tiễn và động cơ của việc ban hành quy chế đó!

Rõ ràng và chắc chắn là chính sách đơn ngoại ngữ (tiếng Anh) là trái với đường lối đa phương hoá, đa dạng hoá của ta và do đó sẽ đem lại hậu quả hết sức tai hại khiến nhân dân ta có thể phải trả giá nặng nề trên tất cả các lĩnh vực khái quát như sau.

1. **Về chính trị** sẽ làm Việt Nam hoàn toàn phụ thuộc vào một siêu cường, đồng thời làm Việt Nam tự xa rời với các nước bạn bè truyền thống (Nga, Trung Quốc), tự tách mình ra khỏi cộng đồng các nước văn minh khác (Nhật, Pháp, Đức, Ý...). Trong hoàn cảnh mất hết bạn bè gần xa, thì Việt Nam sẽ trở thành đơn độc và dễ bị lệ thuộc.

2. **Về kinh tế** sẽ làm Việt Nam dần dần trở thành thị trường độc quyền thao túng của một siêu cường.

3. **Về mặt tư tưởng, văn hoá, khoa học** sẽ biến thể hệ trẻ Việt Nam chỉ còn biết có một nền văn hoá, văn minh Anh-Mĩ, học đòi mọi thứ hay điều dở của nó, mù quáng tôn sùng nó, rồi tự ti dân tộc, quay lưng lại với truyền thống của cha ông. Ngoài ra thế hệ thanh niên chỉ biết tiếng Anh sẽ bị bùng bít thông tin, họ không biết được rằng thế giới còn có nhiều nền văn hoá, khoa học tiên tiến khác, bởi một lẽ đơn giản là do không biết tiếng nói, chữ viết của các nước khác, do bị tiêm nhiễm tư tưởng ngạo mạn, coi thường các dân tộc khác.

Trong thế kỉ 21 đầy biến động của những quan hệ vô cùng phức tạp và khó lường của thế giới đương thời, hơn bao giờ hết chúng ta phải kiên trì nghiêm chỉnh và triệt để chấp hành đường lối đối ngoại đa phương hoá, đa dạng hoá, vì đó là quy luật tồn tại và phát triển của Việt Nam và cũng là phù hợp với xu thế phát triển tất yếu của thế giới đang đa cực hoá sâu rộng. Trên cơ sở những nhận định có đầy đủ luận cứ khoa học và thực tiễn đó xin đề nghị Bộ GD & ĐT hãy bãi bỏ quy định chỉ dạy học một tiếng Anh, và quay trở lại chủ trương đa ngoại ngữ cho phù hợp với lợi ích sống còn của đất nước.

(Ban Biên tập nhận bài ngày 18-11-2008)

BAN HÀNH QUY ĐỊNH VỀ TIÊU CHUẨN PHÓ GIÁO SƯ, GIÁO SƯ

Thủ tướng chính phủ vừa ký Quyết định số 174/2008/QĐ-TTg, ban hành những quy định tiêu chuẩn, thủ tục bổ nhiệm, miễn nhiệm chức danh Giáo sư, Phó Giáo sư. Theo đó, người được công nhận chức danh GS, PGS phải có bằng tiến sĩ từ đủ 36 tháng trở lên kể từ ngày có quyết định cấp bằng; có đủ số công trình khoa học quy đổi theo quy định của Bộ trưởng Bộ GD & ĐT, trong đó ít nhất 50% số công trình khoa học quy đổi được thực hiện trong 3 năm cuối tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ; có báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học, công nghệ dưới dạng một công trình khoa học tổng quan.

Với chức danh PGS, các ứng viên phải có ít nhất 6 năm thâm niên làm nhiệm vụ giáo dục, giảng dạy từ trình độ đại học trở lên, trong đó 3 năm cuối tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ đang làm nhiệm vụ giáo dục, giảng dạy trình độ đại học hoặc cao hơn; hướng dẫn chính ít nhất 2 học viên cao học đã bảo vệ thành công luận văn thạc sĩ hoặc hướng dẫn 1 nghiên cứu sinh đã bảo vệ thành công luận án tiến sĩ (trước 1/1/2011, chỉ yêu cầu hướng dẫn chính ít nhất 1 học viên cao học bảo vệ thành công luận văn thạc sĩ hoặc 1 nghiên cứu sinh bảo vệ thành công luận án tiến sĩ). Ứng viên PGS phải chủ trì ít nhất 2 đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở hoặc 1 đề tài nghiên cứu khoa học cấp bộ hoặc đề tài cấp cao hơn đã nghiệm thu với kết quả từ đạt yêu cầu trở lên.

Với chức danh GS, các ứng viên phải được bổ nhiệm chức danh PGS từ đủ 3 năm trở lên; hướng dẫn chính ít nhất 2 nghiên cứu sinh đã bảo vệ thành công luận án tiến sĩ (trước 1/1/2011, chỉ yêu cầu hướng dẫn chính ít nhất 1 nghiên cứu sinh đã bảo vệ thành công luận án tiến sĩ và đang hướng dẫn 1 nghiên cứu sinh khác); biên soạn sách sử dụng trong đào tạo từ trình độ đại học trở lên (sách phải được xuất bản, nộp lưu chiểu trước thời điểm hết hạn nộp hồ sơ) và chủ trì ít nhất 1 đề tài nghiên cứu khoa học cấp bộ hoặc đề tài cấp cao hơn đã nghiệm thu với kết quả đạt yêu cầu trở lên.

P.V

TIN TỨC HOẠT ĐỘNG

Tối ngày 19/3/2009, Đoàn cán bộ của Viện Ngôn ngữ học do PGS. TS Nguyễn Đức Tôn dẫn đầu cùng nhà giáo Trần Chút, nguyên Chủ tịch Hội Ngôn ngữ học Tp HCM đã về Hà Nam thăm cụ Nguyễn Văn Chính, ngoài 90 tuổi, nguyên là cán bộ của Phòng nghiên cứu Ngôn ngữ các dân tộc thiểu số ở Việt Nam, thuộc Viện Ngôn ngữ học, là đồng tác giả của cuốn *Từ điển Mèo-Việt*. Đoàn đã tặng cụ một số tiền do anh chị em Viện Ngôn ngữ học kính biếu và một chiếc tivi màu của nhà giáo Trần Chút.

NN & ĐS